TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 64/2019/QĐST – HNGĐ.

Bù Đăng, ngày 04 tháng 4 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 46/2019/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 02 năm 2019, giữa:

- Ng đơn: Chị Trần Thị Kim Ng; Sinh năm 1987

HKTT: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh Lê Văn T; Sinh năm 1983

HKTT: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh B.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân & Gia đình năm 2014.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 26 tháng 3 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Kim Ng và anh Lê Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn T đồng ý thuận tình ly hôn với chị Trần Thị Kim Ng.

b. Về con chung: Chị Trần Thị Kim Ng có nghĩa vụ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Lê Trần Mỹ T, sinh năm 2007 và Lê Trần Mỹ T1, sinh năm 2011. Anh Lê Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 750.000đ/con/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 04/2019 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở, đồng thời có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

c. Về tài sản, nợ chung: Chị Ng và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ và án phí cấp dưỡng là 150.000đ chị Ng tự nguyện nhận nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0009170 ngày 19/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân nhân huyện Bù Đăng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

NGUYỄN VĂN HUỆ